

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2022/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

THÔNG TƯ

Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

Điều 2. Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức giáo vụ

Viên chức giáo vụ - Mã số: V.07.07.21.

N

Chương II

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 3. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giáo vụ

1. Nhiệm vụ

- a) Lập kế hoạch, thực hiện công tác giáo vụ hàng năm của nhà trường; báo cáo định kỳ, thường xuyên theo quy định;
- b) Quản lý, theo dõi hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường liên quan đến học sinh;
- c) Phối hợp thực hiện công tác tuyển sinh và các nhiệm vụ được giao liên quan đến thi, kiểm tra, đánh giá học sinh;
- d) Phối hợp với giáo viên, nhân viên trong nhà trường quản lý, theo dõi học sinh hàng ngày; tổng hợp kết quả học tập và rèn luyện của học sinh;
- đ) Hoàn thành các chương trình bồi dưỡng; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

2. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

- a) Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành;
- b) Trung thực, khách quan, có ý thức trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm. Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của cán bộ viên chức; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp và học sinh;
- c) Thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy chế, quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ);
- b) Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giáo vụ theo quy định.

4. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- a) Hiểu và biết vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành đối với cấp học vào trong lĩnh vực công tác;
- b) Thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục của nhà trường;
- c) Có năng lực tổ chức và quản lý học sinh để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của viên chức giáo vụ;

d) Có khả năng phối hợp và giao tiếp tốt với đồng nghiệp; tư vấn, hỗ trợ học sinh và cha mẹ học sinh trong thực hiện nhiệm vụ;

đ) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp.

Điều 4. Nguyên tắc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giáo vụ

1. Việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giáo vụ phải căn cứ vào quy định tại Thông tư này và vị trí việc làm, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức.

2. Khi bổ nhiệm từ các ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức vào chức danh nghề nghiệp viên chức giáo vụ theo quy định tại Thông tư này không được kết hợp nâng bậc lương.

Điều 5. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức giáo vụ

Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức giáo vụ mã số V.07.07.21 đối với:

1. Viên chức đang làm công tác giáo vụ nhưng chưa được bổ nhiệm theo quy định của Thông tư số 07/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập (sau đây viết tắt là Thông tư số 07/2019/TT-BGDĐT) khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo vụ quy định tại Thông tư này.

2. Trường hợp được tuyển dụng vào vị trí việc làm viên chức giáo vụ sau ngày Thông tư này có hiệu lực và đáp ứng yêu cầu về tập sự theo quy định.

Điều 6. Xếp lương

1. Viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức giáo vụ mã số V.07.07.21 quy định tại Thông tư này được áp dụng bảng lương viên chức loại A0 tại bảng 3 (bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP).

2. Việc chuyển xếp lương đối với trường hợp khi tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh viên chức giáo vụ đang là công chức, viên chức chuyên ngành khác thực hiện như sau:

a) Trường hợp đang xếp lương công chức, viên chức loại A0 theo bảng 2 (bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước) hoặc bảng 3 (bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP

thì xếp lương viên chức loại A0;

b) Trường hợp đang xếp lương công chức, viên chức loại A1 trở lên hoặc loại B thì được xếp lại lương theo hướng dẫn tại khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này là căn cứ để thực hiện tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

2. Các cơ sở giáo dục ngoài công lập có thể áp dụng quy định tại Thông tư này để thực hiện.

3. Trường hợp các cơ sở giáo dục phổ thông (ngoài các cơ sở giáo dục được quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này) được quy định vị trí viên chức giáo vụ trong danh mục vị trí việc làm thì được áp dụng các quy định tại Thông tư này để thực hiện.

4. Người đứng đầu các trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập có trách nhiệm:

a) Rà soát đề án vị trí việc làm, lập phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giáo vụ thuộc thẩm quyền quản lý, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền phân cấp;

b) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý theo quy định kết quả bổ nhiệm và xếp lương với viên chức giáo vụ.

5. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý các trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập có trách nhiệm:

a) Phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập thuộc phạm vi quản lý; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong quá trình bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giáo vụ thuộc phạm vi quản lý;

b) Quyết định theo thẩm quyền hoặc phân cấp việc quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập theo thẩm quyền;

c) Báo cáo kết quả bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập thuộc phạm vi quản lý về cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

d) Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho viên chức giáo vụ và bảo đảm chế độ, chính sách khi tham gia bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Điều khoản áp dụng

1. Trường hợp viên chức đang làm công tác giáo vụ nhưng chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này, nếu vẫn bố trí làm công tác giáo vụ thì tiếp tục được hưởng lương đang xếp cho đến khi chuyển công tác hoặc nghỉ làm việc hoặc nghỉ hưu theo quy định.

2. Không yêu cầu bổ nhiệm lại chức danh nghề nghiệp viên chức giáo vụ theo quy định tại Thông tư này đối với những trường hợp đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức giáo vụ theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BGDĐT.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó.

3. Thông tư này thay thế Thông tư số 07/2019/TT-BGDĐT.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc Liêu; cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này. ✓

Nơi nhận:

- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Bộ trưởng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban Quốc gia đổi mới giáo dục và đào tạo;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Công báo;
- Website của Chính phủ;
- Website của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục NGCBQLGD (10 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thương